

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST  
Ngày 30-9-2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Tiến Dũng
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST – DS ngày 04/11/2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-DS, ngày 30/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2023/QĐST-DS, ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210, đường Trần Quang K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Lâm Thị Diệu T1 – Chuyên viên Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Hậu Giang.

Văn bản ủy quyền số 644/2022/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 25/11/2022.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1984; bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Vị Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, các bị đơn vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Hậu Giang đã cấp tín dụng cho ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD800202000244, ngày 20/02/2020 và khế ước nhận nợ số 800202000244/01 ngày 20/02/2020, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe tải, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,6%/năm, phương thức áp dụng lãi suất: cố định từ ngày 20/02/2020 đến ngày 20/8/2020. Sau ngày 20/8/2020 áp dụng lãi suất thay đổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Tổng nợ còn phải trả tính đến ngày 18/10/2022 là 412.878.278 đ. Trong đó gốc: 378.587.278 đ, lãi trong hạn 28.712.657 đ, lãi quá hạn 4.635.883 đ, lãi chậm trả lãi 942.460 đ.

Để đảm bảo khoản vay ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V đã thế chấp tài sản là ô tô theo hợp đồng thế chấp số 0044/2020/HĐTC/CNHauGiang ngày 20/02/2020.

- Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế: Số tiền cấp tín dụng 50.000.000 đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 36 tháng. Nợ phải trả đến ngày 18/10/2022 là 71.893.337 đ.

- Tổng số tiền nợ mà ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V phải trả tính đến ngày 18/10/2022 là 484.771.615 đ. Trong đó gốc: 378.587.278 đ, lãi trong hạn 28.712.657 đ, lãi quá hạn 4.635.883 đ, lãi chậm trả lãi 942.460 đ, tổng dư nợ thẻ tính dụng 71.893.337 đ.

Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V trả số tiền còn nợ cho ngân hàng, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến khi tất toán các khoản nợ. Trường hợp ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ trình bày: Thống nhất về số nợ theo hợp đồng và theo bảng kê dư nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi của Ngân hàng Liên Việt. Đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng ý xử lý tài sản đã thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp cho Tòa án giấy ủy quyền số 644/2022/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 25/11/2022; giấy ủy quyền số 314/2022/QĐ-LienVietPostbank.HG ngày 04/4/2022; Quyết định số 3688/2021/QĐ-LienVietPostbank ngày 13/4/2021 (bản sao); Quyết định 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ (bản sao); đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản sao); Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (bản sao); hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (bản sao); Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân của ông Huỳnh Tấn Đ; bà Nguyễn Thị Ngọc V; bản phô tô sổ hộ khẩu; bản phô tô giấy chứng nhận kết hôn; sao kê thẻ tín dụng; bảng kê dư nợ gốc, lãi.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V trả số tiền tính đến ngày xét xử là 544.021.778 đ và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trường hợp ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng đối với số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí bị đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD800202000244, ngày 20/02/2020 và khế ước nhận nợ số 800202000244/01 ngày 20/02/2020, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe tải, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,6%/năm, phương thức áp dụng lãi suất: cố định từ ngày 20/02/2020 đến ngày 20/8/2020. Sau ngày 20/8/2020 áp dụng lãi suất thay đổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. hợp đồng thế chấp số 0044/2020/HĐTC/CNHauGiang ngày 20/02/2020. Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế: Số tiền cấp tín dụng 50.000.000 đ, mục

đích vay tiêu dùng, thời hạn 36 tháng. Nợ phải trả đến ngày 18/10/2022 là 71.893.337 đ.

Trong thời gian vay phía ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V có trả 181.412.787 đ tiền gốc và 106.205.382 đ, Tổng số tiền nợ mà ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V phải trả tính đến ngày 18/10/2022 là 484.771.615 đ. Trong đó gốc: 378.587.278 đ, lãi trong hạn 28.712.657 đ, lãi quá hạn 4.635.883 đ, lãi chậm trả lãi 942.460 đ, tổng dư nợ thẻ tính dụng 71.893.337 đ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm nợ số tiền gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng là 482.374.926 đ. Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Xét thấy ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V vi phạm nghĩa vụ tại khoản 4.1, 4.2 Điều 4 của hợp đồng tín dụng và vi phạm thỏa thuận theo đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nên Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 482.374.926 đ, trong đó tiền 378.587.213 đ, lãi trong hạn 69.563.218 đ, lãi quá hạn 28.493.301 đ, lãi chậm trả lãi 5.731.194 đ là phù hợp với quy định của pháp luật và số tiền nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng là 61.646.852 đ.

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V thế chấp tài sản là xe ô tô tải theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0044/2020/HĐTC/CNHauGiang, ngày 20/02/2020. Do đó Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản trong trường hợp ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận theo Điều 5 của Hợp đồng thế chấp.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4]. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Nguyên đơn được nhận tại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 292, Điều 299, Điều 317 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền 544.021.778 đ (*Năm trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm hai mươi một ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó:

- Nợ hợp đồng tín dụng gốc là 482.374.926 đ (*Bốn trăm tám mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm hai mươi sáu đồng*), bao gồm: tiền gốc 378.587.213 đ (*Ba trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn, hai trăm mười ba đồng*), lãi trong hạn 69.563.218 đ (*Sáu mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm mười tám đồng*), lãi quá hạn 28.493.301 đ (*Hai mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi ba ngàn, ba trăm lẻ một đồng*), lãi chậm trả lãi 5.731.194 đ (*Năm triệu bảy trăm ba mươi một ngàn, một trăm chín mươi bốn đồng*).
- Nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng là 61.646.852 đ (*Sáu mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng*).

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Đối với số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, trường hợp ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0044/2020/HĐTC/CNHauGiang, ngày 20/02/2020.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp số tiền là 25.760.871 đ. Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại 10.665.000 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003048, ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy. Nhận tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quách Thị Mỹ Trúc**